**🧠 Tóm tắt dễ hiểu:**

| **Tính năng** | **Giải thích ngắn gọn** |
| --- | --- |
| 🗑️ Xác nhận xóa | Hỏi người dùng có chắc chắn muốn xóa không |
| 🔔 Tự động ẩn thông báo | Ẩn thông báo sau 2 giây |
| 🖼️ Xem trước ảnh | Khi chọn ảnh, hiển thị xem trước 200x200 |

# = “chọn phần tử có **ID** là

.=Chọn tất cả phần tử có class

$(function () {

// Xác nhận khi xóa

if ($("a.confirmDeletion").length) {

$("a.confirmDeletion").click(() => {

if (!confirm("Confirm deletion")) return false;

});

}

// Ẩn thông báo sau 2 giây

if ($("div.alert.notification").length) {

setTimeout(() => {

$("div.alert.notification").fadeOut();

}, 2000);

}

});

// Xem trước hình ảnh được chọn

function readURL(input) {

if (input.files && input.files[0]) {

let reader = new FileReader();

reader.onload = function (e) {

$("img#imgpreview") // lấy tất cả thẻ image có Id = imgpreview

.attr("src", e.target.result)

.width(200)

.height(200);

};

reader.readAsDataURL(input.files[0]);

}

}

Mục đích của đoạn code :xem ảnh trước khi chọn

Là khi user chọn vào <**input** **asp-for**="ImageUpload" class="form-control" /> (public IFormFile ? ImageUpload { get; set; }) thì sẽ gọi hàm readURL(this)

**<script>$("#ImageUpload").change(function(){**

**readURL(this);**

**})**

**Ví dụ sử dụng**

**<form>**

**<div class=" form-group">**

**<label>Image </label>**

**<input asp-for="ImageUpload" class="form-control" />**

**<span asp-validation-for="ImageUpload" class="text-danger"> </span>**

**<img id="imgpreview"/>**

**</div>**

**</form>**

**<script>$("#ImageUpload").change(function(){**

**readURL(this);**

**})**

**Hình ảnh ví dụ**

**A computer with a screen

AI-generated content may be incorrect.**

**Giải thích nói chung Phần tử đánh dấu bằng Id or Class khi gọi đúng Id or Class là lấy phần tử đó ra sử dụng**

**Trong 1 file html Phần tử Id chỉ xuất hiện đúng 1 lần còn phần tử class có thể xuất hiện**

**🧩 1️⃣ CSS là gì?**

**CSS (Cascading Style Sheets) dùng để trang trí, tạo giao diện cho trang web.**

**Nó chỉ điều khiển phần nhìn thấy (màu sắc, kích thước, font chữ, bố cục, khoảng cách, hiệu ứng hover, v.v...).  
❌ CSS không điều khiển hành vi (người dùng bấm, nhập, đổi hình...).**

**🧠 Ví dụ về CSS**

**<style>**

**/\* chọn thẻ có id="title" \*/**

**#title {**

**color: red;**

**font-size: 24px;**

**}**

**/\* chọn tất cả thẻ có class="btn" \*/**

**.btn {**

**background-color: blue;**

**color: white;**

**padding: 10px;**

**}**

**</style>**

**<h1 id="title">Xin chào</h1>**

**<button class="btn">Bấm tôi</button>**

**👉 Ở đây:**

* **CSS chỉ thay đổi giao diện (màu, kích thước, nền).**
* **Không có “hành động” gì xảy ra khi bạn bấm nút.**

**⚙️ 2️⃣ jQuery là gì?**

**jQuery là một thư viện JavaScript giúp bạn:**

* **Điều khiển hành vi của trang web (khi người dùng click, nhập dữ liệu, rê chuột, thay đổi...).**
* **Thay đổi CSS hoặc nội dung động bằng code.**
* **Thêm/xóa class, hiện/ẩn, đọc giá trị v.v.**

**Tóm lại:**

**CSS làm “đẹp”,  
jQuery làm “động” (tạo tương tác).**

**🧠 Ví dụ jQuery:**

**<h1 id="title">Xin chào</h1>**

**<button class ="btn">Đổi màu</button>**

**<script src="https://code.jquery.com/jquery-3.6.0.min.js"></script>**

**<script>**

**// Khi nhấn nút**

**$(".btn").click(function() {**

**// đổi màu chữ của thẻ có id="title"**

**$("#title").css("color", "red");**

**});**

**</script>**

**👉 Khi bấm nút, jQuery chạy code .css("color", "red")  
→ làm đổi màu chữ thành đỏ bằng lập trình, chứ không phải cố định như CSS.**